

5 Sinh con • Nuôi dạy trẻ

(1) Từ khi mang thai đến khi sinh em bé

► Trung tâm trẻ em và gia đình Văn phòng sức khỏe mẹ và bé TEL: 047-366-5180

Khi đi làm các thủ tục sau đây vui lòng đem theo giấy tờ tùy thân có gắn ảnh (Thẻ mã số cá nhân, bằng lái xe, thẻ lưu trú, giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt,...) để xác nhận chính chủ và nơi cư trú.

Các thủ tục, đăng ký	Thời gian	Những thủ tục, giấy tờ cần thiết	Bộ phận phụ trách	Thông tin liên lạc
Cấp Sổ tay sức khỏe mẹ và bé ①	Khoảng từ khi mang thai tuần thứ 6 trở đi, nên đến nhận sớm nhất có thể	<input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai mang thai (Lấy tại quầy làm thủ tục) <input checked="" type="checkbox"/> Giấy tờ tùy thân ※ <input checked="" type="checkbox"/> Thẻ mã số cá nhân <input checked="" type="checkbox"/> Giấy tờ xác nhận việc mang thai	Văn phòng tư vấn sức khỏe cư dân tại Tòa thị chính hoặc các chi nhánh	047-366-7489
Khám thai	14 lần trong suốt thời gian mang thai	<input checked="" type="checkbox"/> Sổ tay sức khỏe mẹ và bé <input checked="" type="checkbox"/> Phiếu khám thai (Được cấp cùng Sổ tay sức khỏe mẹ và bé)	Trung tâm phúc lợi y tế trung ương	047-366-7489
Khám răng khi mang thai	1 lần trong suốt thời gian mang thai	<input checked="" type="checkbox"/> Sổ tay sức khỏe mẹ và bé <input checked="" type="checkbox"/> Phiếu khám răng khi mang thai (Được cấp cùng Sổ tay sức khỏe mẹ và bé)		
Lớp học dành cho bố mẹ tương lai	2 lần từ tuần mang thai thứ 16 đến tuần 32 (có thể thay đổi)	<input checked="" type="checkbox"/> Sổ tay sức khỏe mẹ và bé <input checked="" type="checkbox"/> Giấy bút <input checked="" type="checkbox"/> Tài liệu (Được phát khi tham gia) <input checked="" type="checkbox"/> Khăn tắm (trong lần thứ 2)	Trung tâm phúc lợi y tế Kogane	047-346-5601
Thăm hỏi thai phụ	Trong suốt thời kỳ mang thai	Nhân viên hộ sinh hoặc nhân viên y tế cộng đồng đến thăm hỏi tận nhà và giải đáp các thắc mắc trong trường hợp có nguyện vọng	Trung tâm phúc lợi y tế Tokiwadaira	047-384-1333
Khám sản phụ	Hai tuần và 1 tháng sau sinh	<input checked="" type="checkbox"/> Sổ tay sức khỏe mẹ và bé <input checked="" type="checkbox"/> Phiếu khám sản phụ (Được cấp cùng Sổ tay sức khỏe mẹ và bé)	Các cơ sở y tế	—
Thủ tục nhận tiền trợ cấp sinh và nuôi con 1 lần ②	Trước khi sinh	Điền "Giấy đồng ý nhận chi trả trực tiếp" và nộp cho cơ sở y tế		
Khi nhập viện sinh em bé (Ở Nhật Bản, thời gian nhập viện khi sinh là khoảng 4 ngày)				
Làm Giấy khai sinh	Trong vòng 14 ngày kể từ khi sinh (tính cả ngày sinh)	<input checked="" type="checkbox"/> Giấy chứng sinh (Do bệnh viện cấp) <input checked="" type="checkbox"/> Sổ tay sức khỏe mẹ và bé <input checked="" type="checkbox"/> Thẻ bảo hiểm y tế quốc dân (Trường hợp tham gia bảo hiểm y tế quốc dân tại thành phố Matsudo) <input checked="" type="checkbox"/> Con dấu <input checked="" type="checkbox"/> Giấy tờ khác phụ thuộc vào hoàn cảnh mỗi hộ gia đình	Ban thị dân	047-366-7340
Đăng ký Trợ cấp nhi đồng ③	Cùng với làm Giấy khai sinh	<input checked="" type="checkbox"/> Giấy yêu cầu chứng nhận trợ cấp nhi đồng hoặc đơn điều chỉnh trợ cấp (Lấy tại quầy làm thủ tục Văn phòng phụ trách trợ cấp nhi đồng Ban hỗ trợ nuôi dạy trẻ) ※ <input checked="" type="checkbox"/> Bản sao sổ tài khoản <input checked="" type="checkbox"/> Giấy tờ khác phụ thuộc vào hoàn cảnh mỗi hộ gia đình	Văn phòng phụ trách trợ cấp nhi đồng Ban hỗ trợ nuôi dạy trẻ ※ Giấy này có thể download tại website của thành phố Matsudo	047-366-3127
Đăng ký Trợ cấp y tế cho trẻ em ④	Cùng với làm Giấy khai sinh	<input checked="" type="checkbox"/> Giấy đăng ký trợ cấp y tế cho trẻ em (Lấy tại quầy làm thủ tục Văn phòng phụ trách trợ cấp nhi đồng Ban hỗ trợ nuôi dạy trẻ) ※ <input checked="" type="checkbox"/> Bản sao Thẻ bảo hiểm y tế của trẻ		
Thủ tục nhận tiền trợ cấp sinh và nuôi con 1 lần ②	Khi sinh	Hãy hỏi nơi đang tham gia bảo hiểm vào thời điểm sinh. Những người dưới đây là đối tượng được nhận: - Người mà chi phí trả cho bệnh viện tại Nhật là dưới 420.000 yên - Người đã không sử dụng chế độ chi trả trực tiếp - Người sinh con tại nước ngoài	Ban bảo hiểm và lương hưu trong trường hợp tham gia bảo hiểm y tế quốc dân	047-712-0141 (Tổng đài bảo hiểm y tế quốc dân)
			Các trường hợp khác vui lòng liên hệ với cơ quan phụ trách bảo hiểm	—



手続き・申込み	時期	必要なもの・手続き	担当窓口	TEL
在留資格の取得	出生から30日以内	地方出入国在留管理官署にお問合せください。 (子どもが日本国籍でない場合)	地方出入国在留管理官署	—
本国政府への報告	出生から30日以内	大使館/領事館にお問合せください。(子どもが日本国籍でない場合)	大使館/領事館	—
特別永住許可申請	出生から60日以内	市民課にお問合せください。	市民課	047-366-7340

① 母子健康手帳

母子健康手帳とは、妊娠の経過、出産、乳幼児の健康診査、予防接種などを記録する、大事な手帳です。

② 出産育児一時金

出産にかかる費用が、国民健康保険もしくは勤務先で加入している健康保険から支払われる制度です。ただし、支給上限があります。

③ 児童手当

児童手当とは、子育てをする家計の負担を軽くし、児童の健やかな成長を支えるための手当で、中学校3年生までの児童を養育している家庭に支給されます。(所得制限有り)

④ 子ども医療費助成

子ども医療費助成とは、松戸市に住民登録がある高校3年生までの子どもの、通院・入院・調剤の医療費を助成する制度です。保険診療外の医療費(例：健診、予防接種等)など適用されない場合もあります。

(2) 乳幼児の健康

① 乳児家庭全戸訪問

生後4か月までの乳児がいるすべての家庭を、助産師・保健師が訪問して体重測定や健康相談をします。

② 乳幼児健康診査・相談

健康診査・相談	内容	健康診査・相談内容通知方法
新生児聴覚スクリーニング検査	生後50日以内の時期に出生した病院、または千葉県内の委託医療機関で受けてください。	母子健康手帳と一緒に受診票を交付
乳児健康診査	生後3～4か月、6～7か月、9～10か月の時期に市内の委託医療機関で受けてください。	生後2か月になる月の中旬に、個人に通知
乳児股関節健診	生後3～4か月の時期に、市内の委託医療機関で受けてください。	生後2か月になる月の中旬に、個人に通知
育児相談	乳幼児の健康相談、子育ての相談などを個別で受けています。	随時(各保健福祉センター・本庁・各支所の市民健康相談室)
赤ちゃん教室	おおむね1歳までの乳児と保護者を対象に、健康・離乳食・歯のことなどの情報提供や個別相談等を行います。	随時(参加申込みは各保健福祉センターまで)
離乳食教室	生後4か月～5か月の赤ちゃん(第1子)の保護者を対象に、栄養士が離乳食の進め方や作り方をお話しします。	随時(参加申込みは各保健福祉センターまで)
1歳6か月児健康診査	1歳6か月児を対象に健康診査を行います。育児・栄養・むし歯予防についての相談も行います。	生後1歳6か月になる月の中旬に、個人に通知
わんぱく歯科くらぶ	2歳2か月～3歳5か月までの時期にむし歯予防教室を行っています。	1歳6か月児健康診査時に申し込みの案内をしています。
3歳児健康診査	3歳6か月児を対象に健康診査を行います。育児・栄養・むし歯予防についての相談も行います。	生後3歳5か月になる月の中旬に、個人に通知



Các thủ tục, đăng ký	Thời gian	Những thủ tục, giấy tờ cần thiết	Bộ phận phụ trách	Thông tin liên lạc
Đăng ký tư cách lưu trú	Trong vòng 30 ngày sau sinh	Vui lòng liên hệ với cơ quan quản lý lưu trú xuất nhập cảnh địa phương (Trường hợp trẻ không mang quốc tịch Nhật Bản)	Cơ quan quản lý lưu trú xuất nhập cảnh địa phương	—
Báo cáo với chính quyền nước mang quốc tịch	Trong vòng 30 ngày sau sinh	Vui lòng liên hệ với đại sứ quán hoặc lãnh sự quán (Trường hợp trẻ không mang quốc tịch Nhật Bản)	Đại sứ quán, lãnh sự quán	—
Đăng ký vĩnh trú đặc biệt	Trong vòng 60 ngày sau sinh	Vui lòng liên hệ Ban thị dân	Ban thị dân	047-366-7340

① Sổ tay sức khỏe mẹ và bé

Sổ tay sức khỏe mẹ và bé là quyển sổ quan trọng ghi lại quá trình mang thai cho đến khi sinh nở, kết quả khám sức khỏe của trẻ sơ sinh, lịch tiêm phòng của trẻ,...

② Tiền trợ cấp sinh và nuôi con 1 lần

Chi phí sinh nở sẽ được chi trả từ bảo hiểm y tế quốc dân hoặc bảo hiểm y tế đang tham gia tại nơi làm việc theo hạn mức quy định.

③ Trợ cấp nhi đồng

Trợ cấp nhi đồng là trợ cấp chi trả cho các gia đình nuôi con nhỏ cho đến khi trẻ học năm thứ 3 của bậc trung học cơ sở nhằm hỗ trợ nuôi trẻ tốt hơn và giảm gánh nặng về kinh tế khi nuôi con. (có giới hạn thu nhập)

④ Trợ cấp y tế cho trẻ em

Trợ cấp y tế cho trẻ em là chính sách hỗ trợ chi phí y tế cho trẻ em khi nhập viện, khám bệnh, cấp phát thuốc cho trẻ có đăng ký thường trú tại Matsudo đến khi trẻ học năm thứ 3 của bậc trung học phổ thông. Trong một số trường hợp, chi phí y tế nằm ngoài phạm vi bảo hiểm như khám sức khỏe hoặc tiêm phòng sẽ không được áp dụng trợ cấp này.

(2) Sức khỏe trẻ sơ sinh

① Thăm hỏi tại nhà

Tất cả trẻ sơ sinh trong thành phố đều có nhân viên hộ sinh hoặc y tá bảo hiểm đến thăm hỏi và tư vấn, theo dõi cân nặng tại nhà cho đến 4 tháng tuổi.

② Khám và tư vấn sức khỏe cho trẻ sơ sinh

Khám và tư vấn sức khỏe	Nội dung	Cách thức thông báo
Khám sàng lọc thính giác trẻ sơ sinh	Trong vòng 50 ngày sau khi sinh, hãy đưa trẻ tới khám tại bệnh viện nơi sinh trẻ hoặc cơ sở y tế được ủy thác trong tỉnh Chiba.	Phiếu khám được phát cùng Sổ tay sức khỏe mẹ và bé
Khám sức khỏe cho trẻ sơ sinh	Khám vào các đợt 3, 4 tháng tuổi; 6, 7 tháng tuổi; 9, 10 tháng tuổi tại cơ sở y tế được ủy thác trong thành phố.	Sẽ được thông báo tới từng cá nhân vào tháng trẻ được 2 tháng tuổi
Khám xương khớp cho trẻ sơ sinh	Khám vào đợt 3, 4 tháng tuổi tại cơ sở y tế được ủy thác trong thành phố.	Sẽ được thông báo tới từng cá nhân vào tháng trẻ được 2 tháng tuổi
Tư vấn chăm sóc trẻ	Tiếp nhận tư vấn sức khỏe hoặc cách chăm sóc trẻ sơ sinh.	Tổ chức thường xuyên tại các trung tâm phúc lợi y tế, Tòa thị chính hoặc chi nhánh Tòa thị chính
Lớp học về trẻ sơ sinh	Tư vấn riêng và cung cấp thông tin cho cha mẹ về sức khỏe, ăn dặm, răng miệng,... của trẻ sơ sinh dưới 1 tuổi	Tổ chức thường xuyên (Đăng ký tham gia với trung tâm phúc lợi y tế)
Lớp học về ăn dặm	Chuyên gia dinh dưỡng sẽ tư vấn cho cha mẹ có em bé 4-5 tháng tuổi (con đầu lòng) về cách cho bé ăn dặm, cách nấu đồ ăn dặm	Tổ chức thường xuyên (Đăng ký tham gia với trung tâm phúc lợi y tế)
Khám sức khỏe cho trẻ 1 năm 6 tháng tuổi	Khám sức khỏe cho trẻ 1 năm 6 tháng tuổi đồng thời tư vấn cách chăm sóc, dinh dưỡng và ngừa sâu răng cho trẻ.	Sẽ có giấy thông báo gửi đến nhà vào tháng trẻ được 1 năm 6 tháng tuổi
Câu lạc bộ răng Wanpaku	Lớp học phòng ngừa sâu răng cho trẻ trong độ tuổi từ 2 đến 3 năm 5 tháng tuổi.	Sẽ hướng dẫn đăng ký vào thời điểm trẻ khám sức khỏe đợt 1 năm 6 tháng tuổi
Khám sức khỏe cho trẻ 3 tuổi	Khám sức khỏe cho trẻ 3 năm 6 tháng tuổi đồng thời tư vấn cách chăm sóc, dinh dưỡng và ngừa sâu răng cho trẻ.	Sẽ có giấy thông báo gửi đến nhà vào tháng trẻ được 3 năm 5 tháng tuổi



③ 予防接種

▶ 予防衛生課 TEL: 047-366-7483

乳幼児期に受ける定期予防接種の予診票（無料券）が冊子になった「定期予防接種ガイドブック」をお渡します。出生届または転居届を提出後、市民健康相談室にて申込みをしてください。海外で受けたことがある方は、その予防接種記録を持参してください。松戸市では、おたふくかぜ任意予防接種の費用助成も行っています。

予防接種名	対象年齢と接種回数	備考
ロタウイルス感染症	ロタリクス 出生6週0日から24週0日まで (2回経口接種) ロタテック 出生6週0日から32週0日まで (3回経口接種)	● 個別接種のため委託医療機関で実施します。
B型肝炎	1歳未満 (3回接種)	● 幼児・学童期に受けるものは、対象年齢になったときに個人通知します。
Hib (ヒブ) 感染症	生後2か月～5歳未満 (4回接種)	※ 1: 小学校就学前年度4月に個別通知
DPT-IPV (ジフテリア・百日せき・破傷風・不活化ポリオ混合)	生後2か月～7歳6か月未満 (4回接種)	※ 2: 9歳誕生日前月に個別通知
BCG	1歳未満 (1回経皮接種)	※ 3: 小学6年生の4月に個別通知
MR (麻疹・風しん混合)	第1期: 1歳～2歳未満 (1回接種) 第2期: 5歳以上7歳未満で小学校就学前年度 <u>4/1から3/31までの1年間</u> (1回接種) ※ 1	※ 4: 小学6年生の4月に個別通知
水痘 (水ぼうそう)	1歳～3歳未満 (2回接種)	● 定期予防接種を受けるには住民確認が必要です。
日本脳炎	第1期: 生後6か月～7歳6か月未満 (3回接種) 第2期: 9歳～13歳未満 (1回接種) ※ 2	● 定期予防接種を受ける際「予防接種番号」が必要です。電話で申込みいただき、住民登録のある居住地へ郵送されます。
DT (ジフテリア・破傷風混合)	第2期: 11歳～13歳未満 (1回接種) ※ 3	
ヒトパピローマウイルス (子宮頸がん)	小学6年～高校1年生に相当する年齢の女性 (3回接種) ※ 4	

③ 子育て支援

① 出産直後のサポート

産後ケア事業 (宿泊型・日帰り型・訪問型)	出産後、十分な育児の援助が受けられない場合、赤ちゃんが生後4か月未満まで産後のお母さんと赤ちゃんの心と体のケアや育児サポートをします。	こども家庭センター 母子保健担当室	TEL: 047-366-7489
出生直後の援助	生後4か月未満の新生児がいるご家庭は、会員として登録 (有料) することで、派遣された提携会員から簡単な調理やおむつ替えなどの援助を受けることができます。	まつどファミリー・サポート・センター	TEL: 047-330-2941



出産・子育て

③ Tiêm phòng

► Ban dịch tễ dự phòng TEL: 047-366-7483

Sẽ phát Sổ tay tiêm phòng định kỳ có các phiếu khám miễn phí trước tiêm phòng cho trẻ sơ sinh. Sau khi nộp Giấy chứng sinh hoặc thông báo chuyển chỗ ở, hãy đăng ký với Văn phòng tư vấn sức khỏe cư dân. Nếu đã từng tiêm phòng ở nước ngoài thì mang theo giấy tiêm phòng đó. Thành phố Matsudo có hỗ trợ phí tiêm phòng quai bị tự nguyện.

Tên vaccine	Tuổi tiêm và số mũi tiêm	Lưu ý
Virus Rota	Vaccine Rotarix: Từ 6 tuần 0 ngày tuổi đến 24 tuần 0 ngày tuổi (2 mũi uống) Vaccine Rotateq: Từ 6 tuần 0 ngày tuổi đến 32 tuần 0 ngày tuổi (3 mũi uống)	<ul style="list-style-type: none"> ● Các mũi tiêm khác nhau sẽ được tổ chức tiêm tại các cơ sở ủy thác khác nhau. ● Trẻ đến thời gian tiêm sẽ có giấy thông báo gửi đến nhà. ※ 1: Gửi vào tháng 4 của năm trước khi vào tiểu học ※ 2: Gửi vào tháng trước ngày sinh nhật 9 tuổi ※ 3: Gửi vào tháng 4 năm lớp 6 tiểu học ※ 4: Gửi vào tháng 4 năm lớp 6 tiểu học ※ Để được tiêm phòng định kỳ thì cần phải đăng ký cư trú. ※ Khi tiêm phòng, cần có “Mã số tiêm phòng”. Vui lòng gọi điện đăng ký, chúng tôi sẽ gửi mã số tiêm phòng về địa chỉ đăng ký cư trú.
Viêm gan B	Dưới 1 tuổi (3 mũi)	
Chủng ngừa cúm Hib	Từ 2 tháng tuổi đến dưới 5 tuổi (4 mũi)	
Phế cầu khuẩn		
Bạch hầu • Ho gà • Uốn ván • Bại liệt khử hoạt tính	Từ 2 tháng tuổi đến dưới 7 năm 6 tháng tuổi (4 mũi)	
Lao phổi	Dưới 1 tuổi (1 mũi tiêm dưới da)	
Sởi và Rubella	Kỳ 1: Từ 1 đến dưới 2 tuổi (1 mũi) Kỳ 2: Từ 5 đến dưới 7 tuổi Trước khi đi học tiểu học 1 năm (từ ngày 1/4 đến 31/3) (1 mũi) ※ 1	
Thủy đậu	Từ 1 đến dưới 3 tuổi (2 mũi)	
Viêm não Nhật Bản	Kỳ 1: Từ 6 tháng tuổi đến dưới 7 năm 6 tháng tuổi (3 mũi) Kỳ 2: Từ 9 đến dưới 13 tuổi (1 mũi) ※ 2	
Bạch hầu • Uốn ván	Kỳ 2: Từ 11 đến dưới 13 tuổi (1 mũi) ※ 3	
HPV	Trẻ là nữ từ năm lớp 6 tiểu học cho tới lớp 10 (3 mũi) ※ 4	

(3) Hỗ trợ nuôi dạy trẻ

① Hỗ trợ sau sinh

Dịch vụ chăm sóc sau sinh (Ngủ lại qua đêm • Hỗ trợ ban ngày • Đến thăm hỏi)	Trường hợp không nhận được đủ sự hỗ trợ cần thiết để nuôi con sau sinh thì sẽ được hỗ trợ chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần cho mẹ và con cũng như hỗ trợ nuôi con đến khi trẻ dưới 4 tháng tuổi.	Trung tâm trẻ em và gia đình Văn phòng phụ trách sức khỏe mẹ và bé	TEL : 047-366-7489
Hỗ trợ sau sinh	Với gia đình có trẻ sơ sinh dưới 4 tháng tuổi, nếu đăng ký thành viên (mất phí) thì sẽ có nhân viên đến tận nhà hỗ trợ nấu nướng đơn giản và thay bỉm.	Trung tâm hỗ trợ gia đình Matsudo	TEL : 047-330-2941



② 子どもが通う施設

公立保育所・民間保育園・小規模保育事業・認定こども園	保護者の就労などの理由で、家庭で保育のできない保護者に代わって就学前のお子様を保育する施設です。	保育課	TEL : 047-366-7351
私立幼稚園	主に3歳から小学校就学前のお子さんが通う教育施設です。 入園手続きや、入園料・利用料などについては各幼稚園にお問合せください。 施設等利用給付認定（幼児教育無償化）手続きなど、制度に関することについては幼児教育課までお問合せください。	幼児教育課	TEL : 047-701-5126

③ 子育てサポート

一時預かり	一時預かりには一時利用と定期利用があります。詳しくはお問合せください。	保育課	TEL : 047-366-7351
ファミリー・サポート・センター	生後4か月から小学校6年生までのお子様がいらっしゃるご家庭は、会員として登録（有料）することで、派遣された提供会員から、保育や送迎などの支援を受けることができます。	まつどファミリー・サポート・センター	TEL : 047-330-2941
こどもショートステイ	保護者が疾病・出産などにより、家庭での育児が困難なときに、満1歳以上の子どもを一時的に預けることができます。	こども家庭センター	TEL : 047-366-3941
放課後 KIDS ルーム	図書室などの学校施設を活用して、小学生が放課後等に学習や体験活動ができる場所です。		
放課後児童クラブ	保護者が仕事などの理由で昼間家庭にいない小学生を放課後等にお預かりします。		
おやこ DE 広場 / 子育て支援センター	市内20か所のおやこ DE 広場と、8か所の子育て支援センターでは、親子で遊ぶ、仲間作り、育児相談などもできます。	子育て支援課	TEL : 047-366-7347
ほっとる一む等の一時預かり	通院や買い物に行く場合のような「ちょっとだけ子どもを預けたい」時に、4時間まで子どもを預けることができます。		
病児・病後児保育	病気の時や病気回復時のため、保育園に行けない子や家庭保育が困難な子を預けることができます。		

④ 子育て・家庭相談

相談内容	相談先	TEL
母子の健康・栄養・歯科保健や育児	中央保健福祉センター	047-366-7489
	小金保健福祉センター	047-346-5601
	常盤平保健福祉センター	047-384-1333
子どもの心身の発達	こども発達センター	047-383-8111



② Cơ sở vật chất dành cho trẻ

Trường mầm non công lập, tư thực • Cơ sở trông trẻ quy mô nhỏ • Trường mẫu giáo phức hợp	Các cơ sở nhận trông trẻ dành cho các gia đình do cha mẹ đi làm không thể trông trẻ tại nhà.	Ban nuôi dạy trẻ	TEL : 047-366-7351
Trường mẫu giáo tư thực	Là cơ sở giáo dục dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên cho đến khi vào tiểu học. Thông tin về thủ tục đăng ký, học phí vui lòng liên hệ trực tiếp với nhà trường. Thông tin về chế độ như thủ tục nhận trợ cấp giáo dục (miễn học phí mẫu giáo), vui lòng liên hệ Ban giáo dục trẻ.	Ban giáo dục trẻ	TEL : 047-701-5126

③ Hỗ trợ nuôi dạy trẻ

Trông trẻ theo giờ	Dịch vụ trông trẻ theo giờ hoặc định kỳ.	Ban nuôi dạy trẻ	TEL : 047-366-7351
Trung tâm hỗ trợ gia đình Matsudo	Với gia đình có trẻ sơ sinh dưới 4 tháng tuổi, nếu đăng ký thành viên (mất phí) thì sẽ có nhân viên đến tận nhà hỗ trợ nấu nướng đơn giản và thay bím.	Trung tâm hỗ trợ gia đình Matsudo	TEL : 047-330-2941
Gửi trẻ ngắn hạn	Là chế độ trông nom trẻ ngắn hạn (dành cho trẻ đủ 1 tuổi trở lên) trong trường hợp cha mẹ hoặc người bảo hộ bị bệnh hoặc mới sinh em bé khiến trẻ không có đủ điều kiện chăm sóc tại nhà.	Trung tâm trẻ em và gia đình	TEL : 047-366-3941
KIDS Room – Nơi sinh hoạt cho trẻ sau giờ tan học	Sử dụng cơ sở vật chất của trường học như phòng đọc sách để học sinh tiểu học học và hoạt động trải nghiệm sau giờ học.	Ban hỗ trợ nuôi dạy trẻ	TEL : 047-366-7347
Trung tâm trông trẻ sau giờ học	Nhận giữ học sinh tiểu học có cha mẹ đi làm không có nhà sau giờ học.		
Địa điểm giao lưu Oyako De Hiroba/ Trung tâm hỗ trợ nuôi dạy trẻ	Trong thành phố có 20 điểm giao lưu Oyako De Hiroba và 8 trung tâm hỗ trợ nuôi dạy trẻ, là nơi giao lưu, kết bạn và tư vấn nuôi dạy trẻ.		
Trông trẻ theo giờ Hot Room	Nhận trông trẻ tối đa 4 tiếng để cha mẹ có thời gian đi khám bệnh hoặc mua sắm.		
Trông trẻ bị bệnh hoặc trẻ đang hồi phục	Nhận trông trẻ phải tạm nghỉ học tại trường mầm non do bị bệnh hoặc đang trong quá trình hồi phục		

④ Tư vấn gia đình và nuôi dạy trẻ

Nội dung tư vấn	Địa điểm tư vấn	TEL
Sức khỏe mẹ và bé, dinh dưỡng, sức khỏe răng miệng, nuôi dạy trẻ	Trung tâm phúc lợi y tế trung ương	047-366-7489
	Trung tâm phúc lợi y tế Kogane	047-346-5601
	Trung tâm phúc lợi y tế Tokiwadaira	047-384-1333
Phát triển tâm sinh lý của trẻ	Trung tâm phát triển trẻ em	047-383-8111

